

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HS-ST
Ngày 20 - 11 -2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Trần Văn Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 28/2017/QĐXXST - HS ngày 27/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo thứ nhất: Bùi Văn Ph, sinh năm 1993, tại tỉnh BP; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 04, ấp SN, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP; Tên gọi khác: Đất, Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2009 bị Công an thị trấn ChTh, huyện ChTh, tỉnh BP xử phạt cảnh cáo về hành vi “trộm cắp vật” đã được xóa. Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1971; Bị cáo có vợ tên Trương Thị Phương Tr, sinh năm 1994 và con Bùi Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2015. Ngày 17/5/2017 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị khởi tố và cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo thứ hai: Phạm Quốc D, sinh năm 1996, tại tỉnh BP, Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 04, ấp 1, xã M Tâm, huyện HQ, tỉnh BP; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Phạm Văn Lan, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Sinh, sinh năm 1964; Ngày 17/5/2017 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị khởi tố và cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su BL, (Viết tắt là Công ty TNHH MTV cao su BL), Địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố Xa Cam II, phường Hưng Chiến, thị xã BL, tỉnh BP.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Vui, chức vụ - Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Sinh H, chức vụ - Phó Giám Đốc Nông trường Xa Cam. Trú tại: Tổ 05, ấp VR, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BP(có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1972 (có mặt), Trú tại: Tổ 04, ấp SN, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 06, ấp 1, xã MT, huyện HQ, tỉnh BP.

Người làm chứng: Ông Bùi Ph, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: Ấp 17, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Bùi Văn Ph và Phạm Quốc D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố về hành vi như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 16/5/2017, Ph điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 61F8- 3895 chở D đến tiệm Internet có biển hiệu “Nam” thuộc khu phố PhTrung, phường A L, thị xã BL, tỉnh BP để chơi. Khi đi ngang qua chòi để mủ cao su số 03 nông trường Xa Cam, Công ty TNHH MTV cao su BL thuộc tổ 09, khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến, thị xã BL thì cả hai nhìn thấy bên trong hàng rào lưới B40 của chòi có nhiều mủ cao su đông nên D và Ph bàn bạc thống nhất đến đêm sẽ quay lại trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/5/2017 từ tiệm Internet “Nam”, D điều khiển xe mô tô chở Ph đến và dừng xe cách điểm để mủ khoảng 05 mét. Quan sát không thấy người trông coi, Ph lấy từ trong cốp xe ra một cây kim dài 20cm, cán bọc nhựa màu xanh cắt hàng rào lưới B40 tạo đường chui vào chòi. Sau đó Ph lấy những cục mủ cao su đông từ trong đưa ra ngoài. D điều khiển xe chạy đi tìm bao để đựng mủ, khi đến trước cổng Nhà nghỉ 136 thuộc phường A L, thị xã BL nhặt được hai cái bao tải quay lại bỏ mủ vào đây hai bao rồi chở đến lô 07/2015, Nông trường Xa Cam thuộc ấp 02, xã MT, huyện HQ đổ mủ trong bao ra đất cát giấu rồi lấy hai bao quay lại chỗ Ph tiếp tục bỏ mủ vào bao và chở đi cất giấu. Sau đó, D điều khiển xe đi mua hai cái bao ni lông để bỏ hai bao tải đựng mủ cao su đông đã chiếm đoạt vào để chở đến điểm thu mua mủ của ông Nguyễn Văn M bán cân được 74kg bán được số tiền 1.110.000 đồng. Do gia đình D thường xuyên bán mủ cao su cho ông M nên ông M không hỏi D nguồn gốc số mủ cao su này. D đổ mủ ra lấy lại bốn cái bao và mượn thêm hai cái bao của ông M rồi quay lại nơi đã cất giấu mủ. D đưa cho Ph số tiền 500.000 đồng. D và Ph tiếp tục cho mủ vào đây hai bao tải để D chở đến bán cho ông M, lần này hai bao mủ cũng được 74kg nhưng chưa lấy tiền, D mượn ông M hai cái bao tải lớn, màu xanh sọc đỏ để tiếp tục chở mủ rồi điều khiển xe quay lại nơi cất giấu mủ, tiếp tục bỏ mủ vào bao D chở tiếp đến bán cho ông M cân được 60kg ông M trả cho D hai lần bán số tiền 2.010.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, ông Bùi Ph là tổ trưởng tổ sản xuất Nông trường Xa Cam đến điểm tập kết mủ phát hiện số mủ cao su tại đây đã bị mất nên gọi một số người cùng đi tìm và phát hiện Ph đang đứng trông mủ nên bắt giữ Ph cùng 86kg mủ cao su đông và những bao ni lông đã để lại tại hiện trường. Khi D quay về gần chỗ Ph thì nhìn thấy Ph đã bị bắt nên D điều khiển xe bỏ trốn. Cơ quan Công an đã tạm giữ 208kg mủ cao su đông từ điểm mua mủ của ông M. Đến ngày

20/5/2017, Đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát: 61F8- 3895 là phương tiện để trộm cắp mũ.

Tại biên bản định giá tài sản số 39/BB-HĐĐGTS ngày 20/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BL kết luận: 294kg (hai trăm chín mươi tư ky lô gam) mũ cao su đồng trị giá 4.116.000đ (bốn triệu một trăm mười sáu nghìn đồng).

Đối với ông Nguyễn Văn M là người thu mua 208 kg mũ do Phạm Quốc D và Bùi Văn Ph chiếm đoạt nhưng ông M không biết số mũ này do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với một xe Dream, màu đen, nhãn hiệu Long Cin biển số kiểm soát: 61F8-3895, số máy: LC150FM000926882, số khung: 00092. Qua tra cứu xác định xe này do ông Phan Văn V đứng tên chủ sở hữu, sau đó đã bán cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Đến tháng 3/2017 bà Nguyễn Thị U (mẹ của Ph) mua lại xe của người đàn ông đó, nhưng khi mua xe giấy đăng ký xe đã bị mất. Sau đó, bà Út cho Ph xe để làm phương tiện đi lại. Ph sử dụng xe làm phương tiện phạm tội và số tiền 500.000 đồng thu giữ từ trong người của Ph là số tiền do phạm tội mà có nên đề nghị xử lý theo quy định.

- Một cái kim bằng kim loại dài 20 cm, 06 cái bao tải và 02 bao ni long là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Do không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại Nokia màu đen không có vỏ ngoài, chỉ còn phần thân trong của máy, có bàn phím và pin, bên trong có gắn 01 sim màu trắng- xanh có dãy số: 84011610531439260T; 01 giỏ xách màu xanh - đỏ - vàng, kích thước (0,56 x 0,21 x 0,37) m thu giữ từ Bùi Văn Ph, Ph không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đã trả lại cho Phú.

- Trách nhiệm dân sự: Do hàng rào lưới B40 bị cắt hư hỏng không đáng kể, Nông trường Xa Cam tự sửa chữa và số 294 kg (hai trăm chín mươi tư ky lô gam) mũ cao su đồng đã nhận lại, ông Mai Sinh Hóa là đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Cao su B không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra.

Phạm Quốc D tự nguyện giao nộp số tiền 2.620.000đ (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Bùi Văn Ph đã giao nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trả lại cho ông Nguyễn Văn M. Ông M đã nhận tiền, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS - HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc D và Bùi Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi và hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Ph mức án tù 4 đến 6 tháng tù, Phạm Quốc D mức án tù 4 đến 6 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2017 Bùi Văn Ph cùng Phạm Quốc D lén lút dùng kim cắt lưới B40 chui vào khu vực để mủ cao su chòi số 03 nông trường Xa Cam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su BLthuộc tổ 9, khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến, thị xã BL, tỉnh BP trộm cắp 294 kg mủ cao su đông sau đó bị phát hiện và bị bắt giữ cùng tang vật. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo Biên bản định giá số 39 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản xác định 294 kg mủ cao su đông trị giá 4.116.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu khó lao động, làm ăn lương thiện mà lựa chọn con đường vi phạm pháp luật để thực hiện. Bị cáo D là người phát hiện nơi để tài sản (Chòi để mủ cao su đông) của Nông trường Xa Cam, cả hai thống nhất đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2017 bị cáo D điều khiển xe mô tô chở bị cáo Ph đến địa điểm đã định, Ph dùng một cây kim mang theo trong xe mô tô cắt lưới B40 hàng rào bảo vệ chui vào bên trong khuôn viên chòi trộm cắp mủ cao su đông đưa ra ngoài, D ở bên ngoài khuôn viên chòi và tìm kiếm bao đựng, cho mủ vào bao và chở mủ cao su đến lô 7/2015 Nông trường Xa Cam cất giấu. Sau khi chiếm đoạt được tổng cộng 294 kg mủ cao su đông ra khỏi khu vực chòi, bị cáo D chở mủ đi cất giấu và chở đến bán cho ông Nguyễn Văn M tại địa chỉ tổ 6, ấp 1, xã M Tâm, huyện HQ, tỉnh BP cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất Dchở được 74kg mủ bán được 1.110.000 đồng, Dđưa cho Phsố tiền 500.000 đồng; Lần thứ hai Dcũng chở được 74kg; Lần thứ ba Dchở được 60kg, ông M trả cho D tiền 2.010.000 đồng là số tiền bán mủ lần thứ hai và lần thứ ba, lần này bán được D giữ luôn chưa chia cho Ph. Số mủ còn lại 86 kg các bị cáo chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ bị cáo Phcùng tang vật còn bị cáo D khi phát hiện Ph bị bắt thì không quay lại.

Bị cáo Dlà chủ mưu rủ Phcùng tham gia đồng thời là người chở tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu và tiêu thụ, bị cáo D được hưởng lợi số tiền nhiều hơn bị cáo Ph. Bị cáo Ph là người thực hành, là người trực tiếp cắt hàng rào lưới B40 chui vào nơi để mủ cao su trộm cắp đưa ra bên ngoài cho D đi cất giấu, tiêu thụ và D vận chuyển bằng phương tiện là chiếc xe mô tô của Ph, do đó hai bị cáo có vai trò đồng phạm và phải chịu trách nhiệm ngang nhau theo quy định tại các Điều 20, 53 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an,

các bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện tính coi thường pháp luật của các bị cáo, cần phải có một mức phạt tương xứng đối với hành vi của mỗi bị cáo, nhằm răn đe các bị cáo đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 01 và khoản 02 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với một xe mô tô Dream, nhãn hiệu Long Cin, màu đen, biển số kiểm soát: 61F8-3895, số máy: LC150FM000926882, số khung: 00092 là tài sản của bị cáo Phdung làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với một cái kim bằng kim loại dài 20 cm, 06 cái bao tải và 02 bao ni long là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mà cơ quan Công an thu giữ trong người của Bùi Văn Ph là tiền được D chia cho tuy nhiên trong giai đoạn tố tụng bị cáo Ph đã giao nộp 500.000 đồng để hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M, nay xét thấy số tiền này cần trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Đối với hàng rào lưới B40 bị cắt hư hỏng không đáng kể, Nông trường Xa Cam tự sửa chữa và số 294 kg mủ cao su đông đã nhận lại, ông Mai Sinh Hóa là đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Cao su BL không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra.

Phạm Quốc D tự nguyện giao nộp số tiền 2.620.000đ (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Bùi Văn Ph đã giao nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trả lại cho ông Nguyễn Văn M. Ông M đã nhận lại tiền, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

Về án phí: Căn cứ vào các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Ph và Phạm Quốc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điều 20, Điều 53, Điều 33, Điều 45, các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ph 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điều 20, Điều 53, Điều 33, Điều 45 điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành bản án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 xe mô tô Dream, màu đen, nhãn hiệu Long Cin biển số kiểm soát: 61F8-3895, số máy: LC150FM000926882, số khung: 00092 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm bằng kim loại dài 20 cm, 06 cái bao tải và 02 bao ni long là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng

- Tuyên trả cho Bùi Văn Ph 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số tiền thu giữ trong người bị cáo.

Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Bùi Văn Ph và Phạm Quốc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BP;
- VKSND thị xã **BL**;
- Công an thị xã **BL**;
- Chi Cuĩc THA TX **BL**;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người.CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng